

Tóm Lược của Ban Quản Trị về Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Nhà Trường, 2011-2012

Dành cho Ben Painter Elementary

Địa Chỉ:	500 Rough and Ready Rd., San Jose, CA, 95133-2068	Số Điện Thoại:	(408) 928-8400
Hiệu Trưởng:	Tereasa Smith, Principal	Cấp Lớp:	K-5

Mục đích của bản tóm lược của ban quản trị về Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (SARC) này là cung cấp cho các bậc phụ huynh và cư dân cộng đồng thông tin tổng quan liên quan tới từng trường công lập. Hầu hết các dữ liệu trong bản này được báo cáo cho năm học 2011-12. Dữ liệu về tình hình tài chính và tình trạng hoàn tất chương trình học của nhà trường được báo cáo cho năm học 2010-11. Chi tiết liên lạc, phương tiện cơ sở, học trình và tài liệu giảng huấn, và dữ liệu giáo viên chọn lọc được báo cáo cho năm học 2012-13. Để biết thêm chi tiết về trường này, các bậc phụ huynh và cư dân cộng đồng nên xem toàn bộ bản SARC hoặc liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh trường.

Về Trường Đây

Toàn thể nhân viên trường Painter quyết tâm cung cấp cho học sinh một nền giáo dục tốt, thành công và khuyến khích kỹ năng luôn học hỏi trong cuộc sống. Giáo dục là sự hợp tác giữa gia đình và nhà trường và vì thế phụ huynh và nhân viên nhà trường rất cần có một sự liên lạc cởi mở. Trang mạng này được thiết kế nhằm mang đến nhiều thông tin về nhà trường có ích lợi cho quý vị.

Painter School rất hãnh diện được biết đến như là một nhà trường xây dựng nhịp cầu hòa bình (Peace Builders school). Học sinh được dạy làm cách nào để trở thành người xây dựng nhịp cầu hòa bình (Peace Builder) cũng như làm cách nào để phát triển các kỹ năng sống. Học sinh đã huấn luyện viên một thời gian Playworks người tổ chức trò chơi trong thời gian nghỉ và dạy học sinh các quy tắc của trò chơi mỗi. Trường Painter cũng đã thực thi đầy đủ việc sử dụng công nghệ trong lớp học. Mỗi lớp học được trang bị một bảng viết tương tác Promethean và một máy chiếu màn hình tinh thể lỏng LCD. Các giáo viên sử dụng công nghệ trong bài giảng hằng ngày để giúp học sinh ngày càng tham gia tích cực hơn trong lớp học. Các giáo viên tại trường Painter duyệt xét hồ sơ học tập của học sinh đều đặn để bảo đảm rằng các em đạt trình độ chuẩn của lớp. Mỗi giáo viên vừa tự thực thi việc duyệt xét này vừa duyệt xét với nhóm thuộc cùng trình độ lớp. Mục tiêu của chúng tôi là bảo đảm cho tất cả học sinh được học tập và cảm thấy an toàn trong khuôn viên trường Painter khi các em đến học với chúng tôi.

Nếu quý vị có thắc mắc gì, xin vui lòng đến gặp và trao đổi với thầy cô của con em quý vị hoặc với tôi.

Học Sinh Ghi Danh

Nhóm	Ghi Danh
Số học sinh	518
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi Châu	2.1%
Thổ Dân Châu Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska	0.4%
Người Á Châu	37.5%
Người Phi Luật Tân	6.9%

Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	47.5%
Thổ Dân Hawaiian hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	1.7%
Người Da Trắng	2.7%
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	1.2%
Khó Khăn về Kinh Tế Xã Hội	100.0%
Những Người Học Tiếng Anh	65.3%
Học Sinh Khuyết Tật	7.1%

Giáo Viên

Chỉ Tiêu	Các Giáo Viên
Các giáo viên có đầy đủ bằng cấp chứng nhận	542
Các giáo viên không có đầy đủ bằng cấp chứng nhận	32
Các Giáo Viên Giảng Dạy Ngoài Bộ Môn Chuyên Ngành	0
Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Anh Ngữ Trái Phép	0
Tổng Số các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép	0

Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Môn Học	Học Sinh Đạt Trình Độ Khá Trở Lên về Kết Quả Chương Trình STAR*
Anh Ngữ-Văn Khoa	52%
Toán	71%
Khoa Học	59%
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội	0%

* Các phần thẩm định của Chương Trình Báo Cáo và Khảo Thí Tiêu Chuẩn dùng cho các mục đích giải trình bao gồm các Kỳ Thi Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang California (California Standards Tests), Thẩm Định Được Tu Chỉnh của Tiểu Bang California (California Modified Assessment), và Thẩm Định Đánh Giá Kết Quả Thay Thế Khác của Tiểu Bang California (California Alternate Performance Assessment)

Tiến Bộ Học Tập*

Yếu Tố Chỉ Báo	Kết Quả
Điểm Gia Tăng API Năm 2012 (từ Bản Báo Cáo về Gia Tăng API Năm 2012)	818
Xếp Hạng Trên Toàn Tiểu Bang (từ Bản Báo Cáo Dựa Trên API Năm 2011)	5
Đạt Tất Cả Các Yêu Cầu AYP Năm 2012	Có
Số Tiêu Chuẩn AYP Đạt Được trên Tổng Số Tiêu Chuẩn Tối Đa Có Thể Đạt Được	Đạt 21 trong số 21

Diện Cải Tiến Chương Trình 2012–13 (Năm PI)

* Chỉ Số Kết Quả Học Tập là bắt buộc theo luật tiểu bang. Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu là bắt buộc theo luật liên bang.

Cơ Sở Vật Chất của Nhà Trường

Tóm Lược về Cuộc Kiểm Tra Gần Đây Nhất Tại Cơ Sở

Học khu luôn nỗ lực trong việc bảo đảm cho tất cả trường học được sạch sẽ, an toàn và hoạt động tốt. Để hỗ trợ nỗ lực này, học khu sử dụng bảng khảo sát thăm dò về tình trạng cơ sở được Văn phòng Công trình Xây dựng Trường Công của Bang California triển khai. Quý vị có thể đọc kết quả cuộc thăm dò này tại văn phòng nhà trường và văn phòng học khu.

Các cơ sở trường học được nâng cấp đúng theo đòi hỏi của Đạo luật Xây dựng Trường công (Field Act) của Bộ luật Công trình Xây dựng cấp Tiểu bang (State Building Code) với trọng tâm là an toàn chống động đất. Trong trường hợp các vật liệu xây dựng được tìm thấy là có chứa asbet (asbestos) và chỉ thì các vật liệu này sẽ bị loại bỏ đúng theo đòi hỏi của địa phương, tiểu bang và Cơ quan Bảo vệ Môi trường (Environmental Protection Agency, hay EPA). Quỹ bảo trì được bảo lưu đã được sử dụng vào việc bảo trì và nâng cấp thích đáng các cơ sở học khu. Các sửa chữa cần thiết và dự án bảo trì đã được hoàn thành đúng thời hạn.

Các cơ sở nhà trường được nâng cấp bất kỳ khi nào có thể để hỗ trợ và duy trì một khuôn viên học đường an toàn, sạch sẽ và có an ninh. Không gian dành cho lớp học, văn phòng, thư viện, sân chơi, nhân viên và cơ sở dành cho nhà vệ sinh được cung cấp đầy đủ để đáp ứng nhu cầu của người hưởng lợi và chương trình giảng dạy. Nhân viên Bảo trì Cơ sở và Mặt bằng Học khu Alum Rock, cùng với đơn vị chùi dọn ngày và đêm, làm việc tích cực để bảo đảm cho các cơ sở và mặt bằng nhà trường được an toàn, sạch sẽ và bảo trì tốt. Thời khóa biểu chùi dọn hằng ngày được thi hành nghiêm túc nhằm bảo đảm cho các phòng học, phòng vệ sinh, nhà bếp, khu vực ăn uống, văn phòng và sân trường được giữ sạch sẽ để học sinh và nhân viên sử dụng. Các đội bảo trì cơ sở và mặt bằng của học khu thường xuyên giám sát để bảo đảm rằng các bãi cỏ và cảnh quan được bảo trì tốt và các cơ sở, khu đất và sân chơi nhà trường được an toàn để sử dụng.

Tài Liệu Giảng Dạy và Chương Trình Học

Các Phần Chính Trong Chương Trình Học	Những Học Sinh Không Có Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy
Tập Đọc/Văn Khoa	0
Toán	0
Khoa Học	0
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội	0
Ngoại Ngữ	
Giáo Dục Sức Khỏe	
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	
Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới 12)	

Tình Hình Tài Chính của Nhà Trường

Cấp Độ	Chi Phí cho Mỗi Học Sinh (Chỉ Các Nguồn Không Bị Hạn Chế)
Địa Điểm Trường	\$5,949
Khu Học Chánh	\$5,585
Tiểu Bang	\$5,455

Hoàn Tất Chương Trình Học

Yếu Tố Chỉ Báo	Kết Quả
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (nếu thích hợp)	

Chuẩn Bị Sau Trung Học

Chỉ tiêu Đánh Giá	Phần Trăm
Những Học Sinh Đã Hoàn Tất Chương Trình Kỹ Thuật Chuyên Nghiệp và Đã Có Bằng Tốt Nghiệp Trung Học	N/A
Những Học Sinh Tốt Nghiệp Đã Hoàn Thành Tất Cả Các Khóa Học Yêu Cầu để Nhập Học Vào Trường University of California hoặc California State University	0.0%

Thẻ Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học

Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2011–12

Công Bố trong Năm Học 2012–13

Theo luật, Thẻ Báo Cáo Trách Nhiệm của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC), phải được mỗi trường tại California công bố trước ngày 1 tháng Hai hàng năm. Tài liệu SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California.

- Muốn tìm hiểu thêm chi tiết về các quy định SARC, xem Trang Mạng Điện Toán của SARC thuộc California Department of Education (CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm chi tiết về trường, các bậc phụ huynh và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh của trường.

I. Dữ Liệu và Tiếp Cận

Trang Mạng Điện Toán Hợp Tác Ed-Data

Ed-Data là chương trình hợp tác của CDE, EdSource, và Toán Hỗ Trợ và Quản Lý Khủng Hoảng Tài Chính (Fiscal Crisis Management and Assistance Team - FCMAT)

để cung cấp thông tin sâu rộng về tài chính, nhân khẩu, và hiệu suất về các trường và khu học chánh tại California từ mẫu giáo đến lớp mười hai.

DataQuest

DataQuest là một khí cụ trên mạng có trên trang mạng của CDE DataQuest tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> trong đó có các thông tin khác về trường này và các so sánh về nhà trường cho khu học chánh, quận, và tiểu bang. Cụ thể là, *DataQuest* là hệ thống cung cấp báo cáo để giải trình (ví dụ như Chỉ Số Kết Quả Học Tập của tiểu bang [API], Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu của liên bang [AYP]), dữ liệu khảo thí, sĩ số học sinh, số học sinh tốt nghiệp trung học, số học sinh bỏ học giữa chừng, sĩ số học sinh theo khóa học, số nhân viên, và dữ liệu liên quan tới các học viên tiếng Anh.

Tiếp Cận Internet

Hiện có cho tiếp cận Internet tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác có thể tiếp cận công cộng được (thí dụ, Thư Viện Tiểu Bang California). Tiếp cận Internet tại các thư viện và địa điểm công cộng thường được cung cấp trên căn bản ai đến trước thì được trước. Các hạn chế sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, độ dài thời gian có thể sử dụng máy (tùy thuộc vào tình trạng có sẵn), các dạng chương trình phần mềm có sẵn trên máy, và khả năng in ra tài liệu.

II. Về Trường Đây

Địa Chỉ Liên Lạc (Niên Khóa 2012-13)

Trường		Khu Học Chánh	
Tên Trường	Ben Painter Elementary	Tên Khu Học Chánh	Alum Rock Union Elementary
Đường Phố	500 Rough and Ready Rd.	Số Điện Thoại	(408) 928-6800
Thành Phố, Tiểu Bang, Số Zip	San Jose, CA, 95133-2068	Trang Web	www.arusd.org
Số Điện Thoại	(408) 928-8400	Giám Đốc Học Khu	Stephen Fiss
Hiệu Trưởng	Tereasa Smith, Principal	Địa Chỉ Thư Điện Tử	stephen.fiss@arusd.org
Địa Chỉ Thư Điện Tử	tereasa.smith@arusd.org	Mã Số CDS	43693696046122

Phân Mô Tả Trường và Tuyên BỐ về Nhiệm Vụ của Trường (Niên Khóa 2011-12)

Toàn thể nhân viên trường Painter quyết tâm cung cấp cho học sinh một nền giáo dục tốt, thành công và khuyến khích kỹ năng luôn học hỏi trong cuộc sống. Giáo dục là sự hợp tác giữa gia đình và nhà trường và vì thế phụ huynh và nhân viên nhà trường rất cần có một sự liên lạc cởi mở. Trang mạng này được thiết kế nhằm mang đến nhiều thông tin về nhà trường có ích lợi cho quý vị.

Painter School rất hãnh diện được biết đến như là một nhà trường xây dựng nhịp cầu hòa bình (Peace Builders school). Học sinh được dạy làm cách nào để trở thành người xây dựng nhịp cầu hòa bình (Peace Builder) cũng như làm cách nào để phát triển các kỹ năng sống. Học sinh đã huấn luyện viên một thời gian Playworks người tổ chức trò chơi trong thời gian nghỉ và dạy học sinh các quy tắc của trò chơi mỗi. Trường Painter cũng đã thực thi đầy đủ việc sử dụng công nghệ trong lớp học. Mỗi lớp học được trang bị một bảng viết tương tác Promethean và một máy chiếu màn hình tinh thể

lồng LCD. Các giáo viên sử dụng công nghệ trong bài giảng hằng ngày để giúp học sinh ngày càng tham gia tích cực hơn trong lớp học. Các giáo viên tại trường Painter duyệt xét hồ sơ học tập của học sinh đều đặn để bảo đảm rằng các em đạt trình độ chuẩn của lớp. Mỗi giáo viên vừa tự thực thi việc duyệt xét này vừa duyệt xét với nhóm thuộc cùng trình độ lớp. Mục tiêu của chúng tôi là bảo đảm cho tất cả học sinh được học tập và cảm thấy an toàn trong khuôn viên trường Painter khi các em đến học với chúng tôi.

Nếu quý vị có thắc mắc gì, xin vui lòng đến gặp và trao đổi với thầy cô của con em quý vị hoặc với tôi.

Các Cơ Hội để Phụ Huynh Tham Gia (Niên Khóa 2011-12)

Trường Painter trân trọng và khuyến khích tất cả người hưởng lợi tham gia vào mọi khía cạnh của tiến trình học vấn của con em mình. Để khuyến khích phụ huynh tham gia, trường Painter duy trì một hệ thống thông tin mở hai chiều và sử dụng một số phương pháp nhằm gia tăng thông tin với người hưởng lợi. Không những Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Nhà trường được đăng tải trên trang mạng của học khu, mà cả các thông tin quan trọng về nhà trường, như dữ liệu nhà trường và các chương trình nhà trường, cũng được đăng trên mạng. Phụ huynh cũng có thể đọc các thông tin này trong Bản tin của Hiệu trưởng. Vì sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng là điều cần thiết cho sự thành đạt của các em học sinh, trường Painter cung cấp một số cơ hội để phụ huynh và cộng đồng tham gia tích cực. Phụ huynh được khuyến khích làm tình nguyện ít nhất 30 giờ mỗi gia đình.

Sự tham gia của phụ huynh là một phần quan trọng trong mối quan hệ nhà trường với gia đình và trong việc học tập thành công của các em học sinh của chúng ta. Các tổ chức và cơ hội để phụ huynh tham gia gồm có: Ủy ban Tư vấn của Học khu (District Advisory Committee, hay DAC), Ủy ban Tư vấn Anh ngữ của Học khu (District English Language Advisory Committee, hay DELAC), Hội đồng Quản trị Nhà trường (School Site Council, hay SSC), Hội đồng Tư vấn Anh ngữ (English Language Advisory Council, hay ELAC), các lớp Trợ giáo Anh ngữ trong Cộng đồng (Community-based English Tutoring, hay CBET) dành cho phụ huynh theo học Anh ngữ, Đêm Trở Lại Trường (Back-to-School Night), Buổi tiếp đón phụ huynh đến viếng lớp vào Mùa Xuân (Spring Open House), Buổi họp phụ huynh với thầy cô (Parent Conferences), phụ huynh tình nguyện, các buổi tập họp và sinh hoạt khác do nhà trường bảo trợ.

Để biết thêm thông tin, xin vui lòng liên lạc Bà hiệu trưởng Tereasa Smith, theo số điện thoại 408-928-8400.

Sĩ Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia Tính Theo Cấp Lớp (Niên Khóa 2011-12)

Cấp Lớp	Số Học Sinh	Cấp Lớp	Số Học Sinh
Mẫu Giáo	82	Lớp 8	0
Lớp 1	79	Tiểu Học Không Phân Lớp	0
Lớp 2	76	Lớp 9	0
Lớp 3	82	Lớp 10	0
Lớp 4	108	Lớp 11	0
Lớp 5	91	Lớp 12	0
Lớp 6	0	Trung Học Cơ Sở Không Phân Lớp	0
Lớp 7	0	Toàn Bộ Sĩ Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia	518

Học Sinh Ghi Danh Tham Gia theo Tiểu Nhóm (Niên Khóa 2011-12)

Nhóm	Mức Phần Trăm Tổng Số Ghi Danh
------	--------------------------------

Anh Ngữ												
Toán												
Khoa Học												
Khoa Học Xã Hội												

* Số lớp học cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục sĩ số (mức giới hạn về tổng số học sinh trong mỗi một lớp học). Ở cấp trung học, chi tiết này được báo cáo theo môn học thay vì theo cấp lớp.

III. Bầu Không Khí Nhà Trường

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Niên Khóa 2011-12)

Trường Painter có một chương trình an toàn nhà trường rất chi tiết và toàn diện. Chương trình này vạch ra các thủ tục, hệ thống và biện pháp ứng phó trong bất kỳ/mọi tình huống khẩn cấp nào. Chương trình cũng đề ra các mục tiêu an toàn trong năm như đã được các học sinh, nhân viên nhà trường và phụ huynh xác định. Chương trình An toàn được Ủy ban An toàn Painter khai triển trước khi được trình lên Ban Quản trị Học khu Thống nhất Alum Rock chuẩn y hằng năm. Kế hoạch được rà soát đã được chấp thuận vào tháng Tư năm 2011. Chương trình An toàn và các quy trình tập luyện liên quan được xét duyệt quanh năm với tất cả nhân viên. Các báo động về an toàn được chia sẻ với tất cả nhân viên khi cần thiết trong suốt niên học. Ngoài ra, mọi cuộc tập luyện bắt buộc đều được lên lịch và thi hành đầy đủ, và kết quả được phổ biến chia sẻ với nhân viên.

Chương trình An toàn Nhà trường Painter có một chính sách hành vi toàn diện, liên tục và thi hành được, cùng với bộ quy tắc và điều lệ, chính sách quy định về trang phục, bộ thủ tục tập luyện an toàn/khẩn cấp, chính sách đến lớp trễ, chính sách đến lớp chuyên cần, chính sách học sinh được giới thiệu, chính sách không phân biệt về quyền và trách nhiệm của học sinh, chính sách an ninh nhà trường, chính sách về quấy rối, chính sách quản lý xung đột, chính sách an toàn mạng Internet, và chính sách can thiệp.

Tất cả khách đến thăm trường đều phải đăng ký với văn phòng nhà trường. Các cuộc luyện tập phòng cháy và các biện pháp phòng thảm họa được vạch ra cụ thể, cập nhật và đưa ra tập luyện thường xuyên. Các chương trình an toàn bao gồm chương trình nhận thức về thuốc gây nghiện, an toàn cá nhân và phát triển cá nhân. Để bảo đảm một môi trường an toàn, học khu tăng thêm số giám thị sân trường, và tất cả các giám thị sân trường và nhân viên nhà trường duy trì một không khí ân cần nhưng có kiểm soát trong khuôn viên nhà trường. Khuôn viên và sân chơi nhà trường là nơi an toàn vì có các nhân viên giám sát kỹ lưỡng trước, trong và sau giờ học.

Đình Chi Học Tập và Đuổi Học

Tỷ Lệ*	Trường 2009-10	Trường 2010-11	Trường 2011-12	Khu Học Chánh 2009-10	Khu Học Chánh 2010-11	Khu Học Chánh 2011-12
Đình Chi Học Tập	2	5	2	3	5	4
Đuổi Học	0	0	0	0	0	0

* Tỷ lệ bị đình chỉ học tập và đuổi học được tính bằng cách chia tổng số trường hợp cho tổng số học sinh ghi danh tham gia.

IV. Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường

Tình Trạng và Biện Pháp Cải Tiến Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường (Niên Khóa 2012-13)

Trường Painter được xây dựng vào năm 1962. Học khu luôn nỗ lực trong việc bảo đảm cho tất cả trường học được sạch sẽ, an toàn và hoạt động tốt. Để hỗ trợ nỗ lực này, học khu sử dụng bảng khảo sát thăm dò về tình trạng cơ sở được Văn phòng Công trình Xây dựng Trường Công của Bang California triển khai. Quý vị có thể đọc kết quả cuộc thăm dò này tại văn phòng nhà trường và văn phòng học khu.

Các cơ sở trường học được nâng cấp đúng theo đòi hỏi của Đạo luật Xây dựng Trường công (Field Act) của Bộ luật Công trình Xây dựng cấp Tiểu bang (State Building Code) với trọng tâm là an toàn chống động đất. Quý bảo trì được bảo lưu đã được sử dụng vào việc bảo trì và nâng cấp thích đáng các cơ sở học khu. Các sửa chữa cần thiết và dự án bảo trì đã được hoàn thành đúng thời hạn.

Các cơ sở nhà trường được nâng cấp bất kỳ khi nào có thể để hỗ trợ và duy trì một khuôn viên học đường an toàn, sạch sẽ và có an ninh. Không gian dành cho lớp học, văn phòng, thư viện, sân chơi, nhân viên và cơ sở dành cho nhà vệ sinh được cung cấp đầy đủ để đáp ứng nhu cầu của người hưởng lợi và chương trình giảng dạy. Nhân viên Bảo trì Cơ sở và Mặt bằng Học khu Alum Rock, cùng với đơn vị chùi dọn ngày và đêm, làm việc tích cực để bảo đảm cho các cơ sở và mặt bằng nhà trường được an toàn, sạch sẽ và bảo trì tốt. Thời khóa biểu chùi dọn hàng ngày được thi hành nghiêm túc nhằm bảo đảm cho các phòng học, phòng vệ sinh, nhà bếp, khu vực ăn uống, văn phòng và sân trường được giữ sạch sẽ để học sinh và nhân viên sử dụng. Các đội bảo trì cơ sở và mặt bằng của học khu thường xuyên giám sát để bảo đảm rằng các bãi cỏ và cảnh quan được bảo trì tốt và các cơ sở, khu đất và sân chơi nhà trường được an toàn để sử dụng.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Hoạt Động Tốt (Niên Khóa 2012-13)

Kiểm Tra Hệ Thống	Tình Trạng Sửa Chữa				Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Biện Pháp Thực Hiện Đã và Sẽ Được Áp Dụng
	Gương Mẫu	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống		X			Không có rõ ràng vấn đề
Bên trong: Các Bề Mặt Bên Trong			X		Không có rõ ràng vấn đề; Bị hỏng điều hòa không khí, Rm K1; Pea bẫy bị rò rỉ, Rm 17
Sự Sạch Sẽ: Sự Sạch Sẽ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt		X			sứt mẻ gạch, Rm 10; đèn, tách thảm, thảm màu / nhãn nheo; cửa tủ bị hỏng, Rms 15, 16, 17, 18, 19, 21; thiếu ngói, Rm K1
Điện: Điện			X		Boys and Girls nhà vệ sinh không được làm sạch, mùi hôi
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy				X	Không có rõ ràng vấn đề
Sự an Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm		X			Bên ngoài ánh sáng ra ngoài, văn phòng; đèn trong văn phòng K
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà		X			Không có nước nóng trong phòng y tá; uống vòi nước không hoạt động, Rm 9; loose vòi nước, Rm 11; không có nước, Rm 27 & Rm 26

Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào		X			Không có rõ ràng vấn đề
Xếp Hạng Tổng Quát			X		

Ghi chú: Các ô màu đen không cần dữ liệu.

V. Giáo Viên

Chứng Nhận Trình Độ Giáo Viên

Giáo viên	Trường 2009-10	Trường 2010-11	Trường 2011-12	Khu Học Chánh 2011-12
Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	24	25	21	542
Không Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	2	1	0	32
Giảng Dạy Ngoài Phạm Vi Chuyên Môn (có chứng nhận trình độ đầy đủ)	n/a	n/a	n/a	n/a

Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Yếu Tố Chỉ Báo	2010-11	2011-12	2012-13
Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Anh Ngữ Trái Phép	0	0	0
Tổng số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép	0	0	0
Số Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng Số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Anh Ngữ Trái Phép.

Các Lớp Học Chính do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy(Niên Khóa 2011-12)

Đạo Luật Giáo Dục Tiểu Học và Trung Học Liên Bang (Elementary and Secondary Education Act - ESEA), còn gọi là luật Không Bỏ Rơi Trẻ Em Nào (No Child Left Behind - NCLB), đòi hỏi các môn học chính phải do các Giáo Viên Giỏi giảng dạy, được định nghĩa là có ít nhất một văn bằng cử nhân, có chứng nhận trình độ thích hợp tại California, và chứng minh có đủ kiến thức về môn học chính. Muốn biết thêm chi tiết, xem trang Web về Cải Tiến Chất Lượng dành cho Hiệu Trưởng và Giáo Viên của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/nclb/sr/tq/>.

Địa Điểm Các Lớp Học	Số Phần Trăm Lớp Học về Các Môn Học Chính Do Các	Số Phần Trăm Lớp Học về Các Môn Học Chính Không Do Các
----------------------	--	--

	Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Trường Đây	96%	4%
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	95%	5%
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao trong Khu Học Chánh	95%	5%
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp trong Khu Học Chánh	100%	0%

* Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 25% hoặc ít hơn.

VI. Nhân Viên Trợ Giúp

Các Cố Vấn Viên Học Tập và Các Nhân Viên Trợ Giúp Khác (Niên Khóa 2011-12)

Chức Vụ	Số FTE Được Phân về Trường	Số Học Sinh Trung Bình Trên mỗi Cố Vấn Viên Học Tập
Cố Vấn Viên Học Tập	0	
Chuyên Gia Cố Vấn (Phát Triển Nghề Nghiệp hoặc Giao Tiếp/Hành Vi)	0	
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Nhân Viên Thư Viện) / Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán nghiệp dư)	.25	
Tâm Lý Gia	.33	
Nhân Viên Xã Hội	0	
Y Tá	0	
Chuyên Gia về Phát Ngôn/Ngôn Ngữ/Thính Giác	.25	
Chuyên Gia Nguồn Trợ Giúp (không giảng dạy)	1	
Nhân Viên Khác		

Ghi chú: Các ô màu đen không cần dữ liệu.

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (Full Time Equivalent - FTE) tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

VII. Chương Trình Học và Các Tài Liệu Giảng Dạy

Phẩm Chất, Tình Trạng Hiện Tại, và Tình Trạng Có Sẵn Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Niên Khóa 2012-13)

Phần này mô tả các cuốn sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy này có phải là tài liệu được phê chuẩn gần đây nhất hay không; có đủ sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy cho mỗi học sinh hay không; và thông tin về việc trường sử dụng các giáo trình trợ giúp giảng dạy hoặc các cuốn sách giáo khoa hoặc tài liệu giảng dạy không được phê chuẩn hay không.

Năm tháng mà dữ liệu được thu thập: _____

Phần Chính Trong Chương Trình Học	Sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy/năm phê chuẩn	Số phần trăm học sinh không có sách giáo khoa riêng
Tập Đọc/Văn Khoa	Imagine It/2008 Language! 3 rd Edition/2006	0%
Toán	California Math/2008 California Math Triumphs/2009	0%
Khoa Học	California Science/2007	0%
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội	History-Social Science for California/2006	0%
Ngoại Ngữ		
Sức Khỏe		
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn		
Dụng Cụ Trong Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới 12)		

VIII. Tình Hình Tài Chánh của Trường

Chi Phí cho Mỗi Học Sinh và Mức Lương của Giáo Viên Trường (Năm Tài Khóa 2010-11)

Cấp	Tổng Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh	Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh (Phụ Trội/Giới Hạn)	Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh (Cơ Bản/Không Giới Hạn)	Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên
Trường	\$8,772	\$2,823	\$5,949	\$68,878
Khu Học Chánh			\$5,585	\$66,851
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm - Trường và Khu Học Chánh			7%	3%
Tiểu Bang			\$5,455	\$69,404
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Trường và			9%	-7%

Tiểu Bang

Ghi chú: Các ô màu đen không cần dữ liệu.

Chi phí **bổ sung/hạn chế** xuất phát từ ngân khoản mà việc sử dụng được kiểm soát theo quy định của pháp luật hoặc bởi một nhà tài trợ. Ngân khoản do khu học chánh hoặc hội đồng điều hành dành cho các mục đích cụ thể không được coi là hạn chế. Chi phí **cần bản/không hạn chế** lấy từ ngân khoản mà việc sử dụng không được kiểm soát theo quy định của pháp luật hoặc bởi một nhà tài trợ, trừ khi theo các tiêu chuẩn hướng dẫn tổng quát.

Muốn có thông tin chi tiết về các khoản chi phí của trường cho tất cả các khu học chánh trong California, xem trang Mạng Điện Toán về Chi Phí Giáo Dục Hiện Nay và cho Mỗi Học Sinh của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/ec/>. Muốn có thông tin về tiền lương giáo viên tại tất cả các khu học chánh trong California, xem trang Mạng Điện Toán về Lương Bổng và Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>. Muốn tìm hiểu chi phí và tiền lương cho một khu học chánh cụ thể, xem trang Mạng Điện Toán Ed-Data tại: <http://www.ed-data.org>.

Các Dạng Dịch Vụ Được Tài Trợ (Tài Khóa 2011-12)

Chương trình chính cung cấp các dịch vụ sau để giúp học sinh học lực kém đạt tiêu chuẩn của tiểu bang:

Giáo viên thường xuyên xem xét bài vở của học sinh để đánh giá xem học sinh có đạt trình độ tiêu chuẩn của lớp hay không

Giáo viên quen thuộc với các tiêu chuẩn và lên kế hoạch dựa theo tiêu chuẩn

Phương pháp đánh giá dựa theo tiêu chuẩn được sử dụng để sửa đổi cách giảng dạy đối với các học sinh học lực kém

Với sự hỗ trợ của quỹ dành cho các mục đích cụ thể, trường đã có thể cung cấp các dịch vụ sau đây để giúp học sinh học lực kém đạt tiêu chuẩn của tiểu bang:

Các thầy Huấn luyện Dạy Đọc và Viết hợp cùng các giáo viên giảng dạy trong lớp để phân tích dữ liệu về học sinh và giám sát tiến bộ của học sinh học lực kém bằng cách sử dụng tường đánh giá

Thầy giáo Nguồn lực Phát triển Anh ngữ (English Language Development Resource Teacher) giám sát Phòng thực nghiệm Anh ngữ và hỗ trợ các giáo viên giảng dạy trong lớp trong việc phân tích dữ liệu học sinh dự thi Trắc nghiệm Phát triển Anh ngữ của California (California English Language Development Test) để giám sát tiến bộ của học sinh học lực kém đang theo học Anh ngữ

Các lớp can thiệp được cung cấp cho các học sinh học lực kém.

Lương Giáo Viên và Lương Nhân Viên Hành Chánh (Tài Khóa 2010-11)

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành cho Các Khu Học Chánh Trong Cùng Một Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$46,567	\$41,246
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$72,497	\$67,400
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$84,619	\$85,481
Mức Lương Trung Bình của Hiệu	\$107,361	\$107,739

Trường (Tiểu Học)		
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học Cơ Sở)	\$112,730	\$111,540
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học)		\$110,146
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$198,000	\$180,572
Số Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	43.00%	42.00%
Số Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương cho Nhân Viên Hành Chánh	7.00%	5.00%

Muốn có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng Điện Toán về Lương Bổng và Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

IX. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Chương Trình Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn của California

Chương Trình Báo Cáo và Khảo Thí Được Tiêu Chuẩn Hóa (STAR) bao gồm nhiều phần chính, gồm có:

- **Kỳ Thi Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang California (CST)**, bao gồm Anh ngữ-văn khoa (ELA) và toán cho các lớp từ hai tới mười một; khoa học cho các lớp năm, tám và chín cho tới mười một; và lịch sử-khoa học xã hội cho các lớp tám và chín cho tới mười một.
- **Thẩm Định Tu Chính của California (CMA)**, một cuộc thẩm định thay thế dựa trên tiêu chuẩn thành tích thay đổi trong ELA cho các lớp từ ba đến mười một, toán học cho các lớp từ ba đến bảy, Đại số I, và Hình học; và khoa học tại các lớp năm và tám, và Khoa học Đời sống trong lớp mười. CMA được thiết kế để đánh giá những học sinh có tình trạng khuyết tật khiến các em không thể đạt được mức độ thành thạo theo cấp lớp trong kỳ thẩm định các tiêu chuẩn nội dung môn học của tiểu bang California, cho dù có hoặc không có các phương tiện trợ giúp đặc biệt.
- **Thẩm Định Kết Quả Hoạt Động Thay Thế Khác của California (CAPA)**, bao gồm ELA và toán trong các lớp từ hai tới mười một, và khoa học cho các lớp năm, tám và mười. CAPA dành cho các học sinh có tình trạng khuyết tật về nhận thức nghiêm trọng, là những em có tình trạng khuyết tật khiến các em không thể dự các kỳ thi CST với phương tiện trợ giúp đặc biệt hoặc điều chỉnh, hoặc CMA với phương tiện trợ giúp đặc biệt.

Các cuộc thẩm định theo Chương trình STAR cho thấy học sinh học hành như thế nào so với các tiêu chuẩn nội dung của tiểu bang. Trong mỗi kỳ thẩm định này, điểm của học sinh được báo cáo dưới dạng trình độ học tập.

Muốn có thông tin chi tiết về kết quả Chương Trình STAR cho mỗi cấp lớp và trình độ học tập, trong đó bao gồm cả số phần trăm học sinh không dự thi, xem trang mạng điện toán về Kết Quả STAR của CDE tại <http://star.cde.ca.gov>.

Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn cho Tất Cả Các Học Sinh - So Sánh Ba Năm

Môn Học	Số Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Thông Thạo hoặc Xuất Sắc (Đáp ứng hoặc vượt quá các tiêu chuẩn của tiểu bang)								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2009-10	2010-11	2011-12	2009-10	2010-11	2011-12	2009-10	2010-11	2011-12
Văn Khoa Anh Ngữ	45%	46%	52%	42%	48%	52%	52%	54%	56%
Toán	60%	68%	71%	51%	57%	58%	48%	50%	51%
Khoa Học	50%	52%	59%	44%	53%	54%	54%	57%	60%
Lịch Sử Xã Hội Học	0%	0%	0%	36%	46%	46%	44%	48%	49%

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn theo Nhóm Học Sinh – Năm Gần Đây Nhất

Nhóm	Số Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Thông Thạo hoặc Xuất Sắc			
	Anh Ngữ-Văn Khoa	Toán	Khoa Học	Lịch Sử- Khoa Học Xã Hội
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA	52%	58%	54%	46%
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	52%	71%	59%	0%
Nam	49%	76%	72%	0%
Nữ	55%	67%	48%	0%
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi Châu	0%	0%	0%	0%
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska	0%	0%	0%	0%
Người Á châu	69%	86%	77%	0%
Người Phi luật tân	57%	86%	0%	0%
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	38%	59%	41%	0%
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái Bình Dương	0%	0%	0%	0%
Người da trắng	0%	0%	0%	0%

Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	0%	0%	0%	0%
Có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	52%	71%	59%	0%
Các Học Viên Anh Ngữ	34%	65%	29%	0%
Học Sinh Bị Khuyết Tật	28%	59%	0%	0%
Những Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	0%	0%	0%	0%

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Kỳ Thi Tốt Nghiệp Trung Học California

Kỳ Thi Ra Trường Cấp Trung Học California (CAHSEE) chủ yếu sử dụng dưới dạng yêu cầu tốt nghiệp. Tuy nhiên, kết quả lớp mười của kỳ thi này cũng được sử dụng để xác định số phần trăm học sinh ở ba cấp trình độ thông thạo (không thông thạo, thông thạo, hoặc giỏi) trong môn ELA và toán để tính toán sắp xếp các mức AYP theo đòi hỏi của luật liên bang ESEA, còn gọi là NCLB.

Muốn có thông tin chi tiết về các kết quả CAHSEE, xem trang mạng điện toán CAHSEE của CDE tại <http://cahsee.cde.ca.gov/>.

Kết Quả Thi Ra Trường Cấp Trung Học California dành cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp Mười - So Sánh Ba Năm (nếu thích hợp)

Môn Học	Số Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Thông Thạo hoặc Xuất Sắc								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2009-10	2010-11	2011-12	2009-10	2010-11	2011-12	2009-10	2010-11	2011-12
Anh Ngữ - Văn Khoa							54%	59%	56%
Toán							54%	56%	58%

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Thi Ra Trường Cấp Trung Học Lớp Mười của Tiểu Bang California theo Nhóm Học Sinh - Năm Gần Đây Nhất (nếu thích hợp)

Nhóm	Anh Ngữ - Văn Khoa			Toán		
	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA						

Tất Cả Các Học Sinh ở Trường						
Nam						
Nữ						
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi Châu						
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska						
Người Á châu						
Người Phi luật tân						
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh						
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái Bình Dương						
Người da trắng						
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn						
Có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn						
Các Học Viên Anh Ngữ						
Học Sinh Bị Khuyết Tật						
Những Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân						

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi Thể Dục California (Niên Khóa 2011-12)

Kỳ Thi Thể Dục California (PFT) chỉ dành cho các học sinh lớp năm, bảy, và chín. Bảng này cho biết số phần trăm học sinh đạt được các tiêu chuẩn sức khỏe tính theo cấp lớp trong kỳ kiểm tra gần đây nhất. Muốn có thông tin chi tiết về kỳ thi này và thông tin so sánh kết quả thi của trường với cấp học chánh và tiểu bang, xem trang Mạng Điện Toán PFT của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/tg/pf/>.

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đạt Tiêu Chuẩn Sức Khỏe Tốt		
	Bốn trong Sáu Tiêu Chuẩn	Năm trong Sáu Tiêu Chuẩn	Sáu trong Sáu Tiêu Chuẩn
5	19.80%	14.30%	17.60%
7	0.00%	0.00%	0.00%
9	0.00%	0.00%	0.00%

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

X. Trách Nhiệm

Chỉ Số Kết Quả Học Tập

Chỉ Số Kết Quả Học Tập (Academic Performance Index - API) là phương pháp đánh giá hàng năm về kết quả học tập tại tiểu bang và tiến bộ của các trường tại California. Điểm API nằm ở mức 200 tới 1,000, với mức mục tiêu trên toàn tiểu bang là 800. Muốn có thông tin chi tiết về API, xem trang Mạng Điện Toán API của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ap/>.

Mức Xếp Hạng Chỉ Số Thành Tích Học Vấn – So Sánh Ba Năm

Bảng này trình bày về các mức xếp hạng API trên toàn tiểu bang của trường đó và các trường tương tự. **Mức xếp hạng API toàn tiểu bang** nằm trong khoảng từ 1 tới 10. Mức xếp hạng 1 có nghĩa là trường nằm trong mười phần trăm số trường có điểm API thấp nhất trong tiểu bang, còn mức xếp hạng 10 có nghĩa là trường nằm trong mười phần trăm số trường có điểm API cao nhất tiểu bang.

Mức xếp hạng API của các trường tương tự phản ánh sự so sánh của một trường với 100 “trường tương tự” giống nhau về mặt thống kê. Mức xếp hạng 1 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó tương ứng với mười trường có kết quả thấp nhất trong số 100 trường tương tự, còn mức thứ hạng 10 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó cao hơn ít nhất 90 trong số 100 trường tương tự.

Mức Xếp Hạng API	2009	2010	2011
Trên Toàn Tiểu Bang	5	4	5
Các Trường Tương Tự	4	3	5

Sự Gia Tăng về Chỉ Số Thành Tích Học Vấn Theo Nhóm Học Sinh – So Sánh Ba Năm

Nhóm Học Sinh	Thay Đổi API Thực Thụ 2009- 10	Thay Đổi API Thực Thụ 2010- 11	Thay Đổi API Thực Thụ 2011- 12
Tất Cả Học Sinh trong Trường	-4	23	13
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi Châu			
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska			
Người Á châu	-17	28	13
Người Phi luật tân			
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	-6	24	24
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái Bình Dương			
Người da trắng			
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn			

Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	-1	37	13
Những Người Học Tiếng Anh	-10	24	10
Học Sinh Khuyết Tật			

Ghi chú: "N/A" (không áp dụng) có nghĩa là không có sẵn một thay đổi API thực tế. "N/D" có nghĩa là không có dữ liệu có sẵn để cho CDE hoặc LEA báo cáo. "B" có nghĩa là nhà trường đã không có API Cần Bản hợp lệ và không có thông tin về Tăng trưởng hoặc mục tiêu. "C" có nghĩa là nhà trường đã có những thay đổi đáng kể về nhân khẩu và không có thông tin về Tăng trưởng hoặc mục tiêu.

Mức Tăng Chỉ Số Kết Quả Học Tập theo Nhóm Học Sinh - So Sánh API Tăng Trưởng 2012

Bảng này trình bày, theo nhóm học sinh, con số học sinh được bao gồm trong API và API Tăng Trưởng 2012 ở cấp trường, LEA, và tiểu bang.

Nhóm Học Sinh	API Tăng Trưởng Năm 2012					
	Số Học Sinh	Trường	Số Học Sinh	LEA	Số Học Sinh	Tiểu Bang
Tất Cả Học Sinh trong Trường	330	818	9,067	785	4,664,264	788
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi Châu	7		169	733	313,201	710
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska	2		19	789	31,606	742
Người Á châu	125	894	1,071	889	404,670	905
Người Phi luật tân	33	853	526	874	124,824	869
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	151	755	6,952	761	2,425,230	740
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái Bình Dương	1		91	843	26,563	775
Người da trắng	9		215	856	1,221,860	853
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	2		22	857	88,428	849
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	330	818	9,017	786	2,779,680	737
Những Người Học Tiếng Anh	236	824	5,904	759	1,530,297	716
Học Sinh Khuyết Tật	41	692	1,267	634	530,935	607

Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu

Luật ESEA liên bang quy định tất cả các trường và khu học chánh phải đạt các tiêu chí về Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu (AYP) sau đây:

- Tỷ lệ tham gia các kỳ thẩm định dựa trên chỉ tiêu tiểu bang trong môn văn khoa Anh ngữ (ELA) và toán

- Phần trăm học sinh đạt trình độ thông thạo trong các kỳ thẩm định dựa trên các chỉ tiêu của tiểu bang trong môn ELA và toán
- API là công cụ chỉ báo bổ sung
- Tỷ lệ tốt nghiệp (dành cho các trường trung học cơ sở)

Muốn có thông tin chi tiết về AYP, gồm cả tỷ lệ tham gia và số phần trăm đạt trình độ thông thạo theo nhóm học sinh, xem trang Mạng Điện Toán AYP của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/>.

Sự Tiến Bộ Thích Hợp Hàng Năm Tổng Quát và theo Tiêu Chuẩn (Niên Học 2011-12)

Chỉ tiêu AYP	Trường	Khu Học Chánh
Đạt AYP Tổng Quát	Có	Không
Đáp ứng Tỷ Lệ Tham Gia - Văn Khoa Anh Ngữ	Có	Có
Đáp ứng Tỷ Lệ Tham Gia - Toán	Có	Có
Đáp ứng Mức Phần Trăm Thông Thạo - Văn Khoa Anh Ngữ	Có	Không
Đáp ứng Mức Phần Trăm Thông Thạo - Toán	Có	Không
Đáp ứng Tiêu Chuẩn API	Có	Có
Đáp ứng Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	N/A	N/A

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Niên Khóa 2012-13)

Các trường và khu học chánh được nhận ngân quỹ trợ cấp liên bang Tiêu Đề I sẽ vào diện cần Cải Tiến Chương Trình (PI) nếu họ không đạt AYP trong hai năm liên tiếp trong cùng một môn học (văn khoa Anh ngữ ELA hoặc toán) hoặc đối với cùng một yếu tố chỉ báo (API hoặc tỷ lệ tốt nghiệp). Sau khi vào diện PI, các trường và khu học chánh sẽ chuyển sang cấp độ can thiệp kế tiếp sau mỗi năm khi các trường không đạt AYP. Muốn có thông tin chi tiết về việc nhận biết tình trạng PI, xem trang Mạng điện toán Xác Định Tình Trạng PI của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/tidetermine.asp>.

Yếu Tố Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình		In PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình		2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		Năm 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		5
Số Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		18.5%

Ghi chú: Các ô màu đen không cần dữ liệu.

XI. Hoàn Tất Chương Trình Học và Chuẩn Bị Sau Trung Học

Các Yêu Cầu Để Được Nhận Vào Học Tại Các Trường Đại Học Công Lập California

University of California

Các yêu cầu về nhập học đối với University of California (UC) theo đúng các qui định hướng dẫn trong Kế Hoạch Chính. Kế hoạch này qui định một phần tám số học sinh tốt nghiệp trung học giỏi nhất của tiểu bang, cũng như các học sinh chuyển trường đã hoàn tất thành công khóa học đại học nhất định, sẽ hội đủ điều kiện được nhận vào trường UC. Các đòi hỏi này được thiết kế để đảm bảo là mọi học sinh hội đủ điều kiện phải chuẩn bị thích hợp cho bài vở trình độ Đại Học.

Để biết các điều kiện thu nhận tổng quát, xin viếng trang Mạng về Thông Tin Thu Nhận UC tại <http://www.universityofcalifornia.edu/admissions/>. (Nguồn Bên Ngoài)

California State University

Khả năng hội đủ điều kiện để được nhận vào học tại California State University (CSU) được quyết định bằng ba yếu tố:

- Các khóa học cụ thể của trung học
- Điểm số của các khóa học quy định và điểm thi
- Tốt nghiệp trung học

Một số trường có các tiêu chuẩn cao hơn cho các môn chính nhất định hoặc các học sinh nào sống bên ngoài khu vực trường địa phương. Vì con số học sinh làm đơn xin, một vài trường có các tiêu chuẩn cao hơn (tiêu chuẩn thu nhận bổ sung) cho tất cả các đương đơn. Đa số các trường CSU có các chính sách bảo đảm thu nhận tại địa phương cho các học sinh nào tốt nghiệp hoặc chuyển trường từ các trường trung học và đại học đã có quá trình được trường CSU phục vụ tại khu vực đó. Muốn có thông tin về tiêu chuẩn thu nhận, đơn tử, và lệ phí hãy xem trang Mạng CSU tại <http://www.calstate.edu/admission/admission.shtml>. (Nguồn Bên Ngoài)

Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp

Yếu Tố Chỉ Báo	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2008-09	2009-10	2010-11	2008-09	2009-10	2010-11	2008-09	2009-10	2010-11
Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng								16.6	14.4
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp								74.72	76.26

Ghi chú: Các ô màu đen không cần dữ liệu.

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học

Bảng này mô tả theo nhóm học sinh tỷ lệ phần trăm số học sinh bắt đầu năm học 2011-12 ở lớp mười hai và năm trong khóa tốt nghiệp gần đây nhất của trường, đáp ứng tất cả các yêu cầu tốt nghiệp của địa phương và tiểu bang để hoàn thành lớp mười hai, trong đó bao gồm cả việc vượt qua phần thi môn ELA và toán trong

CAHSEE hoặc được miễn theo luật tiểu bang hoặc diện miễn trừ theo luật địa phương.

Nhóm	Khóa Tốt Nghiệp 2012		
	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu Bang
Tất Cả Học Sinh trong Trường			N/D
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi Châu			N/D
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska			N/D
Người Á châu			N/D
Người Phi luật tân			N/D
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh			N/D
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái Bình Dương			N/D
Người da trắng			N/D
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn			N/D
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn			N/D
Những Người Học Tiếng Anh			N/D
Học Sinh Khuyết Tật			N/D

Ghi chú: "N/D" có nghĩa là không có dữ liệu có sẵn để cho CDE hoặc LEA báo cáo.

Tham Gia Học Kỹ Thuật Chuyên Nghiệp (Niên Khóa 2011-12)

Tiêu Chuẩn Đo Lường	Tham Gia Chương Trình CTE
Số học sinh tham gia trong CTE	N/D
Số phần trăm học sinh hoàn tất chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	N/D
Số phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa các trường và các trường sau trung học	N/D

Các Khóa Học Chuẩn Bị Nhập Học Vào University of California và/hoặc California State University (Niên Khóa 2010-11)

Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần Trăm
Các Học Sinh Ghi Danh Vào Các Khóa Học Bắt Buộc để Nhập Học UC/CSU	
Các Học Sinh Tốt Nghiệp Đã Hoàn Thành Tất Cả Các Khóa Học Được Yêu Cầu để Nhập Học UC/CSU	0.0%

Các Khóa Học Nâng Cao (Niên Khóa 2011-12)

Môn Học	Số Khóa Học Nâng Cao Được Cung Cấp	Số Phần Trăm Học Sinh Tham Gia Các Khóa Học Nâng Cao
Khoa Học Điện Toán		
Tiếng Anh		
Mỹ Thuật và Nghệ Thuật Biểu Diễn		
Ngoại Ngữ		
Toán		
Khoa Học		
Khoa Học Xã Hội		
Tất cả các khóa học		

Ghi chú: Các ô màu đen không cần dữ liệu.

XII. Lập Kế Hoạch và Lập Thời Khóa Biểu Giảng Dạy

Phát Triển Nghiệp Vụ

Mục này trình bày về số ngày học hàng năm dành cho việc phát triển nhân viên cho thời kỳ ba năm mới đây nhất.

2009-2010 = 0

2010-2011 = 0

2011-2012 = 0

Ben Painter Elementary

Alum Rock Union Elementary

School Accountability Report Card, 2011-2012

Provided by the Ed-Data Partnership

For more information visit www.ed-data.org